

Số: 30/HH-NC&PTCS

Hà Nội, Ngày 15 tháng 5 năm 2023

V/v: Khôi phục lại nhiệm vụ đào tạo
trình độ cao đẳng cho các cơ sở giáo dục đại học

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính

Trình độ cao đẳng xuất hiện bởi nhu cầu thực tiễn, được Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) nghiên cứu, dẫn dắt theo chuẩn mực quốc tế. Kết quả này đã góp phần hoàn thiện bậc đại học với bốn trình độ: cao đẳng, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ. Không thấy có kết luận nào của Nhà nước về sự bất hợp lý khi trình độ cao đẳng thuộc bậc đại học. Tuy nhiên Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 (Luật GDNN-2014) đã bãi bỏ trình độ cao đẳng khỏi bậc đại học. Việc này khiến nhiều hội viên của Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam và không ít người quan tâm đến giáo dục đại học (GDĐH) không thông suốt và đồng tình.

Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam nhận thấy cần khôi phục lại nhiệm vụ đào tạo trình độ cao đẳng cho các cơ sở GDĐH Việt Nam. Chúng tôi xin được làm rõ vì sao có nhận thức trên.

1. Mô hình trường cao đẳng xuất hiện bởi nhu cầu thực tiễn

Sau khi miền Bắc Việt Nam được giải phóng (1954), nguồn nhân lực dẫn dắt công - nông nghiệp đất nước là đội ngũ công nhân được đào tạo ở các cơ sở giáo dục nghề (*Vocational Education*) và đội ngũ cán bộ trình độ trung cấp, đại học được đào tạo ở các cơ sở giáo dục chuyên nghiệp (*Professional Education*).

Thống nhất đất nước (1975) đã hòa trộn nền kinh tế ở miền Bắc cũ với nền kinh tế miền Nam cũ. Công cuộc khôi phục kinh tế sau chiến tranh làm xuất hiện nhiều nhân tố mới ở nhà máy, công trường, trên đồng ruộng và cả ở cơ quan, trường học... khiến nhân lực trình độ trung cấp đang thịnh hành ở miền Bắc Việt Nam tỏ ra không còn phù hợp. Điều này dẫn đến một số trường trung cấp đổi mới chương trình, tăng thời gian đào tạo làm xuất hiện những mô hình nhà trường với tên gọi trường trung cao, trường cao cấp, lớp đại học ngắn hạn. Trải nghiệm thực tế đã dẫn đến sự khẳng định đào tạo đội ngũ kỹ thuật viên với chương trình mô phỏng theo đại học nhưng giảm lượng lý thuyết, tăng thực hành. Trình độ đào tạo này gọi là cao đẳng.

Việc hình thành hệ cao đẳng phải mất nhiều năm với sự chuẩn bị công phu. Sinh thời, chủ tịch Hồ Chí Minh mong muốn con em công - nông được thụ hưởng GDĐH. Ý tưởng của Người khi về thăm Trường Thanh niên Lao động Xã hội chủ nghĩa Hòa Bình đã được Bộ Đại học - Trung học chuyên nghiệp thí điểm sáu khóa liền với gần 500 sinh viên. Dựa vào kết quả này, Hội đồng Chính phủ ban hành Quyết định số 278-CP ngày 10/10/1977 về thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Hà Sơn Bình. Quyết định chỉ rõ: trường do Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Sơn Bình quản lý, trường đào tạo và bồi dưỡng cán bộ thực hành kỹ thuật có trình độ đại học, trường được thụ hưởng những chính sách, chế độ, thể lệ, v.v... áp dụng cho các trường đại học và cao đẳng.

Như vậy, Chính phủ đã khẳng định trình độ cao đẳng thuộc bậc đại học cách đây khoảng 45 năm.

2. Trình độ cao đẳng được kiến tạo trên nền tảng khoa học giáo dục

Từ sau 1975, nền kinh tế thị trường ở Việt Nam le lói. Khoảng trống nhân lực từ sau trung học phổ thông đến trình độ đại học ngày càng rõ. Bộ GD&ĐT khi ấy đã nhanh chóng tiệm cận Hệ thống phân loại giáo dục theo tiêu chuẩn quốc tế (ISECD-được xây dựng lần đầu tiên vào những năm 70 của thế kỷ trước). Cái “gạch nối” được lựa chọn là Cấp độ 5 của ISECD.

Bộ GD&ĐT khẳng định “Đại học và cao đẳng là hai cấp khác nhau trong cùng bậc đại học để đào tạo hai loại nhân lực khác nhau, đáp ứng những yêu cầu khác nhau của xã hội”. Đặc trưng cơ bản đào tạo trình độ cao đẳng là: (i) Đầu vào phải tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương; (ii) Thời gian đào tạo 2 đến 3 năm; (iii) Nội dung đào tạo bám sát nhu cầu đào tạo nhân lực xã hội; (iv) Quy trình đào tạo nhấn mạnh năng lực hoạt động nghề nghiệp.

Việc xây dựng nội dung chương trình đào tạo được dựa vào các đặc điểm kể trên đồng thời bảo đảm: (i) mặt bằng học vấn - bao gồm kiến thức nhân văn, khoa học xã hội, ngoại ngữ, toán học và khoa học tự nhiên; (ii) kiến thức nghề nghiệp - tri thức, kỹ năng, kỹ xảo cần thiết của nghề nghiệp; (iii) có sự tham gia của giảng viên và bên sử dụng lao động; (iv) bảo đảm liên thông với trình độ đại học. Những hướng dẫn xây dựng nội dung chương trình khá tỉ mỉ được Bộ GD&ĐT cung cấp cho từng loại trường cao đẳng (Cao đẳng sư phạm, Cao đẳng kỹ thuật, Cao đẳng nông nghiệp, Cao đẳng y tế, Cao đẳng nghiệp vụ, Cao đẳng cơ bản).

Sự xuất hiện trình độ cao đẳng đã “lột xác” hệ trung cấp lúc đó, để hệ này chuyển sang đào tạo một loại nhân lực mới – đội ngũ kỹ thuật viên đáp ứng nhu cầu nhân lực của đất nước và hội nhập quốc tế.

3. Sự phủ định kém thuyết phục và hệ lụy không đáng có

Bậc đại học bao gồm 4 trình độ: cao đẳng, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được thể hiện nhất quán tại Nghị định số 90-CP ngày 24/11/1993 của Chính phủ, Luật Giáo dục số 11/1998/QH10 (Luật GD-1998), Luật Giáo dục số 38/2005/QH11 (Luật GD-2005), Luật Giáo dục Đại học số 08/2012/QH13 (Luật GDĐH -2012).

Rất đáng tiếc, năm 2014 Dự thảo Luật Giáo dục nghề nghiệp được thông qua với số phiếu không cao (55,13% số đại biểu tán thành). Tại các điều 76, 77 Luật GDNN-2014 đã bãi bỏ tất cả những quy định liên quan đến trình độ cao đẳng thuộc bậc đại học ở các luật trước đó. Điều này không chỉ phủ định một cách khiên cưỡng một số giá trị tích cực của công cuộc đổi mới GDĐH mà đến nay còn đang để lại những hệ lụy không đáng có. Xin được nêu vài vấn đề:

Thứ nhất là hạ chuẩn các trình độ cao đẳng chuyên nghiệp, làm khuyết trình độ đào tạo thuộc bậc đại học.

Công cuộc đổi mới GDĐH đã làm xuất hiện thêm hai trình độ đào tạo thuộc bậc đại học, đó là cao đẳng và thạc sĩ. Nhờ thế bậc đại học nước ta có 4 trình độ, được luật hoá từ năm 1993. Nỗ lực này làm cho nền GDĐH Việt Nam hội nhập quốc tế, và quan trọng hơn là cơ cấu nhân lực đáp ứng thị trường lao động.

Từ 2014 đến nay, nhà nước đã hợp nhất giáo dục nghề (Vocational Education) với giáo dục chuyên nghiệp (Professional Education). Luật quy định, mục tiêu của giáo dục nghề nghiệp là “đào tạo nhân lực trực tiếp cho sản xuất, kinh doanh và dịch vụ”. Nó tương tự viết ở Luật Dạy nghề 2006; thời gian đào tạo thay từ 2-3 năm sang 1-3 năm (đầu vào hạ xuống từ sau lớp 9 chứ không phải sau lớp 12). Thực chất đó là dạy nghề. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội giải thích “bậc cao đẳng của Việt Nam hiện nay có chương trình thuộc giáo dục sau trung học nhưng không phải giáo dục đại học”. Điều này đúng với thực tế của Việt Nam hiện nay, nhưng gán nó là cấp độ 5 của phân loại giáo dục theo tiêu chuẩn quốc tế (ISCED-2011) thì không đúng. Bởi lẽ, theo tiêu chuẩn quốc tế (cũng như chỉ đạo của nhà nước Việt Nam trước 2014) thì các chương trình thuộc “giáo dục sau trung học nhưng không phải là giáo dục đại học” chỉ thuộc cấp độ 4, còn các chương trình cấp độ 5 (cao đẳng), cấp độ 6 (cử nhân), cấp độ 7 (thạc sĩ) và cấp độ 8 (tiến sĩ) mới thuộc giáo dục đại học (tertrary education).

Như vậy, theo Luật GDNN-2014 thì giáo dục Bậc đại học ở Việt Nam từ 4 trình độ chỉ còn lại 3 trình độ, dẫn tới khuyết trình độ đào tạo nối tiếp từ sau trung học phổ thông với đại học, phủ nhận thực tiễn, xa rời thông lệ quốc tế.

Thứ hai là vấn đề liên thông. Dựa vào Luật Giáo dục 2019 có thể chia ra: (i) Liên thông theo chiều dọc (học tiếp ở các cấp học, trình độ khác cùng ngành, nghề). (ii) Liên thông theo chiều ngang (chuyển sang ngành, nghề đào tạo, hình thức giáo dục và trình độ đào tạo khác). Luật còn quy định “Chương trình giáo dục được thiết kế theo hướng kế thừa, tích hợp kiến thức và kỹ năng dựa trên chuẩn đầu ra của từng bậc trình độ đào tạo trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam”.

Thế nhưng, chương trình cao đẳng theo Luật GDNN-2014 cho dù “đã hoàn thành cấp độ”, nhưng thuộc diện “không được tiếp cận trực tiếp GDDH”, trong khi đó chương trình đại học không thiết kế theo hướng kế thừa chương trình giáo dục nghề nghiệp, chuẩn đầu ra vẫn chưa biết bao giờ xây dựng xong. Phía sau những vấn đề này có lý do là không đặt trình độ cao đẳng đúng chỗ.

Thứ ba, là triết tiêu thể mạnh của các cơ sở GDDH định hướng ứng dụng. Theo chỉ đạo của Tổng cục Dạy nghề, tất cả các cơ sở GDDH không được đào tạo trình độ cao đẳng. Trong khi, hầu hết các trường đại học theo hướng ứng dụng được thành lập trên cơ sở trường cao đẳng chuyên nghiệp, có khi gộp cả trường trung cấp. Đây là địa chỉ tốt để nhóm thanh thiếu niên có nhu cầu và nguyện vọng tiếp cận GDDH nhưng chưa có điều kiện vào thẳng đại học có thể lựa chọn hướng đi. Việc cắt bỏ đào tạo trình độ cao đẳng và thấp hơn của các cơ sở GDDH định hướng ứng dụng là triết tiêu thể mạnh của chúng dẫn tới giảm hiệu quả hoạt động.

Về khía cạnh này, các trường đại học địa phương (ĐHĐP) đang gặp trở ngại lớn. Con số khảo sát các trường ĐHĐP cho thấy: năm học 2015/2016 tỷ lệ nhập học trình độ cao đẳng bình quân của trường ĐHĐP là 39,9 %; năm học 2019/2020, con số này giảm xuống 12,8%. Trong khi đó, theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, mỗi trường phải nỗ lực thực hiện lộ trình cắt giảm 5 đến 15 % chi thường xuyên (thực ra hiểu tự chủ theo kiểu tự túc cũng không phải đã đúng). Đây là một trong những nguyên nhân dẫn tới một số trường ĐHĐP xin nhập vào Đại học quốc gia (ĐHQG), khiến cả hai (Trường ĐHĐP và ĐHQG) đều xa rời sứ mệnh.

Kính thưa Thủ tướng,

Từ những phân tích trên và tình hình GDĐH của nước ta hiện nay, Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam xin có những ý kiến dưới đây:

Một là, kiến nghị Thủ tướng xem xét, chỉ đạo xây dựng dự án sửa đổi Luật GDĐH, trình Quốc hội đưa vào chương trình sửa luật sớm nhất có thể.

Hai là, trong khi chờ sửa đổi Luật GDĐH, Hiệp hội xin kiến nghị Thủ tướng:

- Xem xét, cho phép khôi phục lại nhiệm vụ đào tạo trình độ cao đẳng chuyên nghiệp ở các cơ sở GDĐH.

- Xem xét, cho phép các cơ sở cao đẳng chuyên nghiệp (những đơn vị trước đây vận hành theo chỉ đạo, quản lý nhà nước của Bộ GD&ĐT) được tự đăng ký, lựa chọn hướng đi tiếp: (i) theo mô hình dạy nghề, hoặc (ii) trở lại mô hình cao đẳng chuyên nghiệp.

- Chỉ đạo đánh giá tác động của Luật GDNN-2014, Luật GDĐH- 2018, Luật GD-2019 để làm căn cứ khắc phục những hạn chế của các luật có liên quan.

Hiệp hội Các trường đại học, cao đẳng Việt Nam trân trọng kiến nghị./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Thường trực Ban bí thư TW Đảng (để báo cáo);
- Trưởng Ban Tuyên giáo TW (để báo cáo);
- Ủy ban văn hoá giáo dục của Quốc hội (để báo cáo);
- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (để báo cáo);
- Văn phòng TW Đảng (để báo cáo);
- Bộ trưởng Bộ GD và ĐT (để báo cáo);
- Bộ trưởng Bộ LĐ-TBXH (để báo cáo);
- Bộ trưởng Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Vụ Pháp luật, VPCP;
- Chủ tịch, các PCT, các trưởng ban của Hiệp hội;
- Lưu VP, Ban NC&PTCS.

TM. BAN CHẤP HÀNH HIỆP HỘI
CHỦ TỊCH



TS. Vũ Ngọc Hoàng